

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QTH_ TRỪ K.TẾ+KT&CN
TÊN HỌC PHẦN: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT & THỐNG KÊ ĐỢT HỌC 4
MÃ HỌC PHẦN : STA - 151 TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 07/11/2010

LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	152337533	Nguyễn Thị Quỳnh	Châu	B15QTH1	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
2	152337536	Phan Thoại	Chi	B15QTH1	2		6		7.5				4	4.9	Bầu pháy Chên		
3	152337541	Lê Thị	Cường	B15QTH1	0		6		0				HP	0.0	Khăng		
4	152337550	Hồ Thị Xuân	Dung	B15QTH1	6		8		7.5				5	6.0	Sầu		
5	152337565	Thái Thục	Đan	B15QTH1	1		0		0				HP	0.0	Khăng		
6	152337571	Nguyễn Hoàng	Giang	B15QTH1	10		9		9				7.5	8.3	Tầm pháy Ba		
7	152337575	Phạm Thị Ngọc	Hà	B15QTH1	5		8		6.5				5	5.7	Nằm pháy Baý		
8	152337577	Vũ Ngọc	Hà	B15QTH1	9		9		8.5				5	6.7	Sầu pháy Baý		
9	152337588	Phạm Văn	Hiệp	B15QTH1	7		8		8				5	6.3	Sầu pháy Ba		
10	152337592	Lê Văn	Hiếu	B15QTH1	3		6		0				HP	0.0	Khăng		
11	152337594	Phan Văn	Hiếu	B15QTH1	7		8		7				1	0.0	Khăng		
12	152337597	Lê Thị Diệu	Hòa	B15QTH1	6		8		7				2.5	0.0	Khăng		
13	152337605	Phạm Vũ Kim	Huệ	B15QTH1	8		9		9				6	7.3	Baý pháy Ba		
14	152337610	Đặng Thị Thanh	Huyền	B15QTH1	0		7		6				5	5.0	Nằm		
15	152337626	Dương Thị Uyển	Khuê	B15QTH1	8		9		9				4.5	6.4	Sầu pháy Bầu		
16	152337628	Nguyễn Thị Kim	Khuê	B15QTH1	8		8		8				2.5	0.0	Khăng		
17	152337634	Vũ Hoàng	Kim	B15QTH1	4		6		0				HP	0.0	Khăng		
18	152337639	Nguyễn Thị Văn	Lan	B15QTH1	7		8		7.5				5	6.1	Sầu pháy Mất		
19	152337644	Phan Thị Mỹ	Lệ	B15QTH1	7		8		8				5	6.3	Sầu pháy Ba		
20	152337645	Trần Thị Thanh	Liên	B15QTH1	2		7		0				HP	0.0	Khăng		
21	152337663	Trần Thị Kim	Long	B15QTH1	10		10		9				4.5	6.7	Sầu pháy Baý		
22	152337664	Hồ Thị Ánh	Ly	B15QTH1	8		9		8.5				4.5	6.3	Sầu pháy Ba		
23	152337665	Lưu Thị	Lý	B15QTH1	5		8		7.5				4	5.4	Nằm pháy Bầu		
24	152337666	Đỗ Thị Thanh	Mai	B15QTH1	6		8		8				4.5	5.9	Nằm pháy Chên		
25	152337673	Nguyễn Thị Trà	My	B15QTH1	9		9		9				5.5	7.1	Baý pháy Mất		
26	152337677	Lê Thị Bé	Nga	B15QTH1	7		8		7.5				4	5.6	Nằm pháy Sầu		
27	152337684	Lê Hoàng	Ngân	B15QTH1	5		7		7				3.5	0.0	Khăng		
28	152337686	Nguyễn Thị	Ngân	B15QTH1	3		7		0				HP	0.0	Khăng		
29	152337693	Lê Thiện Nhiên	Ngọc	B15QTH1	2		7		7				4.5	5.1	Nằm pháy Mất		
30	152337710	Võ Tấn	Phước	B15QTH1	8		9		9				5.5	7.0	Baý		
31	152337727	Trần Thị	Sang	B15QTH1	8		9		9				6.5	7.5	Baý pháy Nằm		
32	152337733	Phan Thị Minh	Tâm	B15QTH1	8		9		8				6.5	7.3	Baý pháy Ba		
33	152337741	Nguyễn Thị Thúy	Thanh	B15QTH1	8		8		8				6.5	7.2	Baý pháy Hai		
34	152337747	Lương Thị Phương	Thảo	B15QTH1	9		10		8				6.5	7.5	Baý pháy Nằm		
35	152337759	Hoàng Biên	Thùy	B15QTH1	8		9		7.5				2.5	0.0	Khăng		
36	152337771	Lê Thị Thùy	Trang	B15QTH1	2		5		6				4	4.4	Bầu pháy Bầu		
37	152337772	Nguyễn Thị	Trang	B15QTH1	10		10		10				7	8.4	Tầm pháy Bầu		
38	152337779	Vô Thị Bích	Trâm	B15QTH1	6		8		7.5				5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
39	152337791	Cao Như Hoàng	Tú	B15QTH1	8		7		8				6	6.8	Sầu pháy Tầm		
40	152337816	Hà Anh	Vũ	B15QTH1	8		8		8				6.5	7.2	Baý pháy Hai		

Ngày thi: 07/11/2010

LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
41	152327005	Nguyễn Chiêm	Ca	B15QTH2	8		9		7				5	6.2	Sầu pháy Hai		
42	152327142	Nguyễn Trần Hoàng	Uyển	B15QTH2	8		9		8				6	7.0	Báy		
43	152337516	Ngô Thị Lưu	An	B15QTH2	10		10		8.5				6.5	7.7	Báy pháy Báy		
44	152337518	Nguyễn Thị Thanh	An	B15QTH2	10		10		9				5.5	7.3	Báy pháy Ba		
45	152337537	Nguyễn Thị	Chiến	B15QTH2	7		8		7.5				2.5	0.0	Khăng		
46	152337542	Trần Mạnh	Cường	B15QTH2	5		7		8				4	5.4	Nằm pháy Bấu		
47	152337545	Trần Thị	Diễm	B15QTH2	9		9		8				4.5	6.3	Sầu pháy Ba		
48	152337551	Lê Tự Mộc	Dung	B15QTH2	9		9		8				3	0.0	Khăng		
49	152337558	Ngô Tiến	Dũng	B15QTH2	8		9		8				5	6.5	Sầu pháy Nằm		
50	152337563	Bùi Thị Hồng	Duyên	B15QTH2	9		10		8				1	0.0	Khăng		
51	152337587	Nguyễn Công	Hậu	B15QTH2	5		8		7				2	0.0	Khăng		
52	152337590	Đoàn Trọng	Hiếu	B15QTH2	7		8		8				5	6.3	Sầu pháy Ba		
53	152337598	Nguyễn Thị Thu	Hòa	B15QTH2	6		9		7.5				5	6.1	Sầu pháy Mất		
54	152337611	Hoàng Mạnh	Hưng	B15QTH2	7		9		7.5				4	5.7	Nằm pháy Báy		
55	152337616	Huỳnh Cao Lan	Hương	B15QTH2	7		9		9.5			V	0.0	Khăng			
56	152337620	Đặng Quang	Kết	B15QTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
57	152337621	Nguyễn Phương Thụy	Khanh	B15QTH2	10		10		9				0	0.0	Khăng		
58	152337631	Trương Quốc	Kiểm	B15QTH2	8		9		8				3	0.0	Khăng		
59	152337655	Phan Thị Thùy	Linh	B15QTH2	9		8		8.5				5.5	6.9	Sầu pháy Chên		
60	152337669	Võ Thị Tuyết	Mai	B15QTH2	7		9		8				4.5	6.1	Sầu pháy Mất		
61	152337672	Lưu Thị Trà	My	B15QTH2	10		9		8.5				5	6.8	Sầu pháy Tằm		
62	152337674	Huỳnh Thê	Na	B15QTH2	8		9		8				4	5.9	Nằm pháy Chên		
63	152337676	Lê Thị	Nga	B15QTH2	10		9		9				4.5	6.6	Sầu pháy Sầu		
64	152337695	Nguyễn Thái Hà	Nguyên	B15QTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
65	152337698	Vũ Thanh	Nhàn	B15QTH2	10		9		8				4	6.1	Sầu pháy Mất		
66	152337706	Phạm Phú	Phong	B15QTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
67	152337711	Đỗ Thị Anh	Phương	B15QTH2	6		8		7.5				4.5	5.8	Nằm pháy Tằm		
68	152337717	Nguyễn Thị Xuân	Phương	B15QTH2	4		7		7.5				DC	0.0	Khăng		
69	152337721	Vũ Thị	Phương	B15QTH2	10		10		9.5				6	7.7	Báy pháy Báy		
70	152337729	Trương Thị Ngọc	Sương	B15QTH2	10		10		9.5				4.5	6.9	Sầu pháy Chên		
71	152337734	Phan Thị Thanh	Tâm	B15QTH2	9		10		9				6	7.5	Báy pháy Nằm		
72	152337736	Trương Ngọc	Tân	B15QTH2	9		10		9				5	6.9	Sầu pháy Chên		
73	152337751	Quách Bảo	Thi	B15QTH2	10		10		9				4	6.5	Sầu pháy Nằm		
74	152337756	Hồ Thị	Thu	B15QTH2	10		10		9				7.5	8.4	Tằm pháy Bấu		
75	152337764	Nguyễn Thị	Tiền	B15QTH2	9		10		9				2.5	0.0	Khăng		
76	152337765	Nguyễn Ngọc	Tinh	B15QTH2	9		9		8				6.5	7.4	Báy pháy Bấu		
77	152337769	Võ Như Sơn	Trà	B15QTH2	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
78	152337776	Nguyễn Thị Thu	Trang	B15QTH2	9		8		9				3.5	0.0	Khăng		
79	152337786	Trần Lê Thanh	Trúc	B15QTH2	9		9		0				HP	0.0	Khăng		
80	152337788	Nguyễn Văn	Trung	B15QTH2	8		8		7				2	0.0	Khăng		
81	152337792	Hoàng Dương Cẩm	Tú	B15QTH2	7		8		7.5				5.5	6.4	Sầu pháy Bấu		
82	152337793	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	B15QTH2	8		9		9				6.5	7.5	Báy pháy Nằm		
83	152337809	Nguyễn Lê Khánh	Vân	B15QTH2	8		8		7.5				5.5	6.5	Sầu pháy Nằm		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN PHÒNG ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QTH_TRỪ K.TẾ+KT&CN												
				TÊN HỌC PHẦN: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT & THỐNG KÊ ĐỢT HỌC										4		
				MÃ HỌC PHẦN : STA - 151										3		
Ngày thi: 07/11/2010				TÍNH CHỈ LẦN THI										1		
ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		10		25				55	100		
84	152337814	Đinh Văn	Vinh	B15QTH2	6		7		7				6	6.4	Saũ pháy Bấu	
85	152357269	Nguyễn Thị Thanh	Trang	B15QTH2	10		10		9				6	7.6	Baý pháy Saũ	
1	142337355	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	B14QTH1	9		8		9				4.5	6.4	Saũ pháy Bấu	
2	142337505	Nguyễn Thị Phương	Thu	B14QTH1	8		9		7.5				7	7.4	Baý pháy Bấu	
3	142337353	Nguyễn Lê Thảo	Hạnh	B14QTH1	9		8		8.5				5.5	6.9	Saũ pháy Chên	
4	142337482	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	B14QTH2	7		9		8				V	0.0	Khăng	
5	142337554	Nguyễn Trần Nhật	Vy	B14QTH1	9		9		8.5				6	7.2	Baý pháy Hai	
6	142337370	Võ Đức	Hiếu	B14QTH2	0		0		0				V	0.0	Khăng	
7	142337435	Lê	Na	B14QTH1	9		9		9				0	0.0	Khăng	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	61	66%	
2	Số sinh viên nợ	31	34%	
TỔNG CỘNG :		92	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 11 năm 2010
PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức Nguyễn Thị Quỳnh Trang

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú